

GHI NHẬN BỔ SUNG LOÀI CÚC CHỈ NHỌN (*Symphotrichum subulatum* (Michx.) G. L. Nesom) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM CÓ GIÁ TRỊ LÀM THUỐC

Huỳnh Minh Đạo¹, Nguyễn Hoàng Tuấn², Trần Văn Chệ³, Lê Thị Bích Thủy¹,
Nguyễn Thị Hậu¹, Hoàng Thị Hoàng Sa¹, Võ Văn Sỹ^{1*}

¹Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng

²Trường Đại học Dược Hà Nội

³Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Qua quá trình khảo sát thực vật tại Đà Nẵng, chúng tôi ghi nhận được loài cúc chỉ nhọn *Symphotrichum subulatum* (Michx.) G. L. Nesom mọc tự nhiên ở ven ruộng lúa và ven đường ẩm. Mẫu vật được thu thập, chụp ảnh ngoài thực địa và xử lý làm tiêu bản lưu trữ. Việc định danh được thực hiện dựa trên đặc điểm hình thái đặc trưng như thân nhẵn, nhiều đầu hoa nhỏ xếp thành chùm xim ngù phân nhánh, hoa hình lưỡi màu lam tím nhạt xếp 2 – 3 dãy, hoa hình ống vàng, quả bé nhỏ kèm mào lông trắng dài 3 – 4 mm do đài biến thành. Những đặc điểm này tương đồng với mô tả trong Flora of China và các ghi nhận ở Ấn Độ. Việc phát hiện *S. subulatum* tại đây không chỉ góp phần bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam mà còn mở ra hướng khai thác nguồn dược liệu tiềm năng, các nghiên cứu sâu hơn về thành phần hóa học, hoạt tính sinh học và định hướng nghiên cứu phát triển thuốc mới.

Từ khóa: Đà Nẵng, Việt Nam, *Symphotrichum subulatum*, họ cúc, ghi nhận mới, đặc điểm hình thái.

(*SYMPHYOTRICHUM SUBULATUM* (MICHX.) G.L.NESOM) – A NEW RECORD OF MEDICINAL PLANT SPECIES FOR VIETNAM

SUMMARY

During recent botanical surveys in Da Nang, central Vietnam, we recorded the natural occurrence of *Symphotrichum subulatum* (Michx.) G. L. Nesom (Asteraceae), locally referred to as “Cúc chỉ nhọn”, growing naturally along paddy fields and moist roadsides. Representative specimens were photographed in the field, collected, and prepared as herbarium vouchers. Taxonomic identification was based on diagnostic morphological traits,

Chịu trách nhiệm: Võ Văn Sỹ

Email: vvsy@dhktyduocdn.edu.vn

Ngày nhận: 12/8/2025

Ngày phản biện: 18/8/2025

Ngày duyệt bài: 26/9/2025

including glabrous, erect stems; numerous small capitula arranged in a loose paniculiform synflorescence; pale purple ray florets borne in 2 – 3 series; yellow disc florets; and small lanceoloid cypselae with a white pappus 3 – 4 mm long, derived from the persistent calyx. These characteristics are consistent with the descriptions provided in the Flora of China and previous records from India. The discovery of *S. subulatum* in this area not only contributes to the flora of Vietnam but also provides a potential source of medicinal materials, supporting further studies on chemical composition, biological activities, and the development of new drugs.

Keywords: Danang, Vietnam; *Symphytotrichum subulatum*, Asteraceae, new distribution record, microscopical characteristic.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Họ cúc (Asteraceae) là một trong những họ thực vật có hoa lớn nhất, hiện ghi nhận hơn 32.000 loài trên toàn cầu, phân bố rộng khắp các hệ sinh thái từ ôn đới đến nhiệt đới [1, 2]. Các loài trong họ này dễ nhận biết bởi cụm hoa đầu đặc trưng, đồng thời thể hiện sự đa dạng lớn về hình thái hoa, nhị, bầu nhụy, quả bế cũng như các đặc điểm thích nghi sinh thái [1]. Trong số đó, chi *Symphytotrichum* Nees gồm khoảng 100 loài, chủ yếu phân bố ở châu Mỹ, với nhiều loài đã được ghi nhận là sinh trưởng tốt ở ngoài vùng phân bố tự nhiên [3, 4]. Cúc chỉ nhon (*Symphytotrichum subulatum* (Michx.) G.L.Nesom) là một loài có nguồn gốc từ châu Mỹ, hiện đã được ghi nhận ở nhiều khu vực trên thế giới như châu Âu, châu Phi, Úc và châu Á [5]. Tại Ấn Độ, loài này được báo cáo lần đầu ở khu vực đồng bằng sông Hằng [6], và sau đó đã được phát hiện ở Kashmir Himalaya [7]. Với đặc tính sinh trưởng nhanh, khả năng phát tán hạt cao, loài này được xem là có tiềm năng xâm lấn và ảnh hưởng đến thảm thực vật bản địa [8]. Qua tìm hiểu các tài liệu như Thực vật chí Việt Nam, tập 7 [9], Cây thuốc và động thuốc ở Việt Nam [10], Từ điển cây thuốc Việt Nam [11]

và các công bố khác, chưa thấy có ghi nhận nào về sự phân bố của *S. subulatum*. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra thực địa gần đây, chúng tôi đã phát hiện sự xuất hiện của loài này ngoài tự nhiên và ghi nhận lại bằng hình ảnh. Đây là ghi nhận mới đầu tiên của *Symphytotrichum subulatum* ở Việt Nam. Bài báo này nhằm mục tiêu công bố ghi nhận mới về sự có mặt của *S. subulatum* tại Việt Nam, mô tả đặc điểm hình thái nhận dạng loài dựa trên mẫu thu được để làm dữ liệu khoa học ban đầu cho một cây thuốc cần được nghiên cứu sâu hơn về thành phần hóa học và hoạt tính sinh học trong điều kiện sinh trưởng tại nước ta.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cúc chỉ nhon được thu hái tự nhiên tháng 08 năm 2025 tại Phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, khi có đủ hoa, quả, bán kính 100 m quanh tọa độ 15°58'04.5"N 108°13'38.6"E và được chụp ảnh tại thực địa nhằm ghi nhận đặc điểm hình thái tự nhiên. Mẫu thực vật được thu hái và xử lý theo quy trình tiêu chuẩn để làm tiêu bản nghiên cứu [12] và được lưu tại Khoa Dược, trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng với mã số tiêu bản ĐN/508/25.

Chụp ảnh cây, lá, hoa quả trên kính hiển vi soi nổi Leica EZ4 để phân tích và mô tả.

Nghiên cứu đặc điểm hình thái của mẫu vật tại thực địa và trong phòng thí nghiệm theo phương pháp mô tả phân tích [12].

Giám định tên khoa học của mẫu nghiên cứu: so sánh các đặc điểm hình thái (thân, lá, cụm hoa, hoa, quả) với mô tả trong các tài liệu chuyên khảo và khóa định loại quốc tế, bao gồm Flora of China (2008) [13], Nesom (2005) [3] và các mẫu vật tiêu bản (online) được lưu giữ tại Kew Herbarium [5].

3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1. Đặc điểm hình thái

Cây thảo sống hằng năm, cao khoảng 1,5 đến 2 m, thân thẳng đứng, phân nhánh nhiều, màu xanh, nhẵn, phần già hơi tím, thân tròn, ở giữa xốp. Lá có hai loại: lá mọc gần gốc có cuống, phiến hình mũi mác đến bầu dục, thường héo, rụng khi cây ra hoa, kích thước và lá mọc ở đoạn thân trên thường không cuống hoặc cuống ngắn, hình mác dài, hẹp. Kích thước lá khoảng 2 - 13 × 0,2 - 1,5 cm, càng về phía ngọn càng giảm, cả hai mặt nhẵn, gốc lá thuôn nhọn đến hình nêm, mép uốn lượn, nguyên hoặc có răng cưa nhỏ, chóp nhọn.

Cụm hoa: hoa hình đầu rất nhiều, xếp thành chùm xim ngù phân nhánh. Cuống hoa dài 0,3 - 1 cm, nhẵn. Bao hoa hình trụ, kích thước 5 x 2,5 mm, được tạo thành từ 4 - 5 hàng lá bắc xếp chồng lên nhau. Lá

bắc hình mũi mác, dài 2 - 4 mm, nhẵn, màu xanh, đầu nhọn có màu tím nhạt. Mỗi cụm hoa đầu đường kính khoảng 5 mm, gồm có hoa hình lược bên ngoài và hoa hình ống bên trong. Hoa hình lược gồm 25 - 40 hoa, xếp 2 - 3 dãy, cánh hoa thuôn dài, 5 - 7 mm, tràng màu lam tím nhạt, thường cuộn ngược khi tàn; vòi nhụy chẻ hai, không lông. Hoa hình ống 12 - 15 hoa, màu vàng nghệ, dài 4 - 5 mm; ống hoa hình phễu, 5 thùy tam giác nhỏ, nhị hợp thành ống bao quanh vòi nhụy; vòi nhụy nhẵn, chẻ hai, đầu thìa, có lông mịn. Đế hoa phẳng, hình tròn, đường kính khoảng 1,5 mm.

Quả bế, hình mũi mác, kích thước 2 - 2,5 × 0,5 - 0,6 mm, có 4 - 6 gân dọc. Đài hoa tồn tại, gồm nhiều lông trắng, mảnh, dài 3 - 4 mm, có răng nhỏ, giúp phát tán bằng gió. Quả dễ rụng.

Mùa hoa quả: tháng 8 - 10.

Sinh thái: Cây mọc dọc bờ ruộng, ven đường và nơi đất ẩm, thường mọc thành cụm.

Phân bố: Nguồn gốc ở châu Mỹ, phân bố tự nhiên từ miền đông Canada đến Mexico và vùng Caribbean. Loài này đã được du nhập và hiện diện rộng rãi ở nhiều khu vực ngoài vùng phân bố gốc, bao gồm châu Âu, châu Phi, châu Úc và châu Á: Trung Quốc, Ấn Độ (đồng bằng sông Hằng, núi Kashmir), Việt Nam. Tại Việt Nam, ngoài việc ghi nhận ở Đà Nẵng, nhóm nghiên cứu còn ghi nhận thêm ở các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh.



Hình 1. Ảnh chụp cây và một số bộ phận của cây

- A. Cây tại thực địa; B. Thân mang cành, lá và hoa; C. Các loại lá (mặt trên và mặt dưới);
 D. Thân; E. Mặt cắt ngang thân; F. Đỉnh lá; G. Góc lá; H. Tổng bao lá bắc và đế hoa;
 I. Hoa tự; J. Một hoa; K. Hoa hình lưỡi; L. Hoa hình ống; M. Nhị và nhụy;
 N. Bầu cắt ngang; O. Cụm quả và quả

3.2. Bàn luận

Qua phân tích các đặc điểm hình thái mẫu cây cúc chỉ nhon (hình 1); kết hợp với việc tra cứu các tài liệu khóa phân loại thuộc chi *Symphotrichum* Nees, căn cứ vào các tài liệu [3, 13]. So sánh với hình ảnh tiêu bản mẫu của loài *Symphotrichum subulatum* lưu giữ tại Kew Herbarium [https://powo.science.kew.org/taxon/urn:lsid:ipni.org:names:981909-1] cho thấy có sự tương đồng, trùng khớp các bộ phận sinh trưởng và sinh sản của mẫu nghiên cứu, từ đó đi đến kết luận mẫu cúc chỉ nhon thu hái tại phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng có tên khoa học là *Symphotrichum subulatum* (Michx.) G. L. Nesom, tên đồng danh là *Aster subulatus* Michx., *Mesoligus subulatus* (Michx.) Raf., *Tripolium subulatum* (Michx.) Nees.

Ghi nhận mới về sự xuất hiện của cúc chỉ nhon (*Symphotrichum subulatum* (Michx.) G. L. Nesom) tại Việt Nam không chỉ góp phần bổ sung dữ liệu về thành phần loài của họ cúc (Asteraceae), mà còn mở ra hướng tiếp cận mới đối với nguồn tài nguyên thực vật có giá trị làm thuốc. Ở Trung Quốc, loài này được sử dụng để chữa bệnh chàm, nhiễm trùng da [14]. Nghiên cứu phân lập ba hợp chất từ rễ *S. subulatum* gồm hai diacetylen (asteryne A và B) và một este phenolic cho hoạt tính chống viêm mạnh, EC50 = 15 μ M đối với NO do LPS kích thích [15]. Tinh dầu phần trên mặt đất và tinh dầu rễ ở nồng độ 1 mg/ml đều ức chế được *Staphylococcus aureus* và *Candida albicans* [16].

So sánh hình thái, mẫu thu tại Việt Nam có nhiều đặc điểm gần gũi với các quần thể được báo cáo ở Ấn Độ [7] hơn là mô tả trong *Flora of China* (2008) [13], đặc biệt ở số dãy hoa hình lưỡi và kích thước hoa. Sự khác biệt này có thể do sự biến dị hình thái phụ

thuộc vào điều kiện sinh thái địa phương. Dù vậy, các đặc điểm chính đều ổn định và cho phép khẳng định chính xác tên loài như: thân thảo một năm, lá thuôn dài nhẵn, hoa hình lưỡi màu lam tím nhạt nhiều dãy, hoa hình ống màu vàng, quả bế nhỏ với đài tồn tại màu trắng.

Tại Việt Nam, *S. subulatum* được ghi nhận ở ven ruộng lúa và ven đường đất ẩm, những nơi có sự tương đồng về sinh cảnh với các báo cáo ở Ấn Độ. Điều này cho thấy loài có khả năng thích nghi tốt với hệ sinh thái nông nghiệp, vốn là môi trường thường xuyên chịu tác động của con người. Đây cũng chính là điều kiện thuận lợi để nghiên cứu và khai thác loài như một nguồn tài nguyên sinh học.

Phát hiện này có ý nghĩa bổ sung một ghi nhận phân bố mới cho hệ thực vật Việt Nam và mở ra triển vọng nghiên cứu thành phần hóa học cũng như đánh giá hoạt tính sinh học. Những nghiên cứu này có thể làm sáng tỏ tiềm năng ứng dụng của cúc chỉ nhon trong phát triển dược liệu mới, đồng thời đóng góp vào chiến lược sử dụng bền vững tài nguyên thực vật ở Việt Nam.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này ghi nhận lần đầu tiên sự hiện diện của cúc chỉ nhon (*Symphotrichum subulatum* (Michx.) G. L. Nesom) trong hệ thực vật Việt Nam. Các đặc điểm hình thái quan sát được từ mẫu thu được phù hợp với các mô tả trước đây ở Trung Quốc và Ấn Độ. Phát hiện này góp phần bổ sung cho sự đa dạng của họ cúc (Asteraceae) ở Việt Nam cũng như tại khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh ý nghĩa về phân loại và địa lý thực vật, cúc chỉ nhon còn được biết đến với nhiều giá trị dược liệu, mở ra triển vọng nghiên cứu sâu hơn về thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của các quần thể tại nước ta, từ đó có thể khai thác, ứng dụng trong y học truyền thống và hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Funk VA, Susanna A, Stuessy TF, Bayer RJ (2009), "Systematics, Evolution, and Biogeography of Compositae". *International Association for Plant Taxonomy*, Vienna, Austria. ISBN: 9783906166489.
2. Compositae Working Group (CWG) (2020). Global Compositae Database. Truy cập tại: <https://www.marinespecies.org/imis.php?dasid=6442&doiid=411> (truy cập 10/9/2025).
3. Nesom G. L., (2005). "Taxonomy of the *Symphotrichum (Aster) subulatum* group and *Symphotrichum (Aster) tenuifolium* (Asteraceae: Astereae). *SIDA, Contributions to Botany*, 21 (4): 2125 – 2140.
4. Tunçkol B., Aksoy N., Yasa Y. (2017). "A new record for alien flora of Turkey: *Symphotrichum pilosum* (Willd.) G. L. Nesom var. *Pilosum*", *Modern Phytomorphology* 11: 105–109. <https://doi.org/10.5281/zenodo.1041920>.
5. Plants of the World Online (POWO) (2019). *Symphotrichum subulatum* (Michx.) G.L.Nesom. Royal Botanic Gardens, Kew. Truy cập tại: <https://powo.science.kew.org/taxon/urn:lsid:ipni.org:names:981909-1> (truy cập 10/9/2025).
6. Sharma M, Bhattacharjee B., Lakshminarasimhan P (2012). "*Symphotrichum subulatum* (Asteraceae) - a first report of an alien weed in India". *Nelumbo* 54(1): 252–254. <https://doi.org/10.20324/nelumbo/v54/2012/57445>
7. Gulzar R, Khuroo AA, Rather ZA, Ahmad R, Rashid I (2021). "*Symphotrichum subulatum* (Michx.) G.L.Nesom (Asteraceae): a new distribution record of an alien plant species in Kashmir Himalaya, India". *Check List*, 17(2): 569–574.
8. Khuroo AA, Reshi ZA, Malik AH, Weber E, Rashid I, Dar GH (2012), "Alien flora of India: taxonomic composition, invasion status and biogeographic affiliations", *Biological Invasions* 14(1): 99 – 113. <https://doi.org/10.1007/s10530-011-9981-2>
9. Lê Kim Biên (2007), *Thực vật chí Việt Nam*, NXB. Khoa học và Kỹ thuật, tập 2, tr. 160 - 167.
10. Viện Dược liệu (2006), *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, tập 2, tr. 1038 - 1041
11. Võ Văn Chi (2012), *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, NXB Y học, Tập 1, tr.685 - 686.
12. Nguyễn Nghĩa Thìn (2007), *Các phương pháp nghiên cứu thực vật*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.
13. Flora of China Editorial Committee (2008), *Flora of China*. Vol. 20–21 (Asteraceae). Science Press, Beijing & Missouri Botanical Garden Press, St. Louis. Truy cập tại: http://www.efloras.org/florataxon.aspx?flora_id=2&taxon_id=250049273
14. Hu, X. jing. (2020), "Characterization of the complete chloroplast genome of *Aster subulatus* Michx", *Mitochondrial DNA Part B*, 5(1), 597 – 598. <https://doi.org/10.1080/23802359.2019.1710599>.
15. Lee, K., Shen, C.-C., Lin, C.-F., Li, S.-Y., & Huang, Y.-L. (2012), "A phenolic derivative and two diacetylenes from *Symphotrichum subulatum*". *Planta Medica*, 78(16), 1780 – 1783. <https://doi.org/10.1055/s-0032-1315372>.
16. Ayaz, Fatma & Kucukboyaci, Nurgun & Demirci, Betül. (2017), "Essential Oil Composition and Antimicrobial Activity of *Aster subulatus* Michx. from Turkey", *Records of Natural Products*, 11, 389 – 394.